

Bản án số: 646/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Minh Hiền

2/ Ông Đỗ Tiến Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2024/TLST-DS ngày 12/6/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 683/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, sinh năm 1987; Địa chỉ liên hệ: phường V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 3040/2024/UQ-TGD ngày 06/5/2024) (*Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hoàng Th; sinh năm: 1970;

Địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*Bà Th vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/5/2021 bà Lê Thị Hoàng Th (sau đây gọi là bị đơn) có ký với Ngân hàng S (sau đây gọi là nguyên đơn) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng. Hạn

mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.77%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Th đã thực hiện các giao dịch với số tiền 147.314.700 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Th chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 142.552.500 đồng. Số tiền trên được thanh toán theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, bà Th vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ ngày 16/4/2023, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, áp dụng lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn được công bố tại thời điểm hiện tại. Tính đến ngày 30/8/2024 bà Th còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 53.665.947 đồng. Trong đó: nợ gốc: 28.070.365 đồng, lãi quá hạn: 25.595.582 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bà Th phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – bà Lê Thị Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Hoàng Th. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại điều 18, 19, 20 của Hợp đồng cho vay, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn, thông báo khởi kiện và thu hồi nợ gửi cho bà Th. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngân hàng S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Lê Thị Hoàng Th. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xuất cảnh, không còn cư trú tại địa chỉ trên. Như vậy, theo khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa

chỉ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Hoàng Th thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 53.665.947 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/5/2021, bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín), xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 147.314.700 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/4/2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Tính đến ngày 30/8/2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 53.665.947 đồng, gồm có: nợ gốc: 28.070.365 đồng, lãi quá hạn: 25.595.582 đồng. Do đó, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.683.297 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.243.507 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001886 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Ngân hàng S:

Buộc bà Lê Thị THoàng Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền 53.665.947 (năm mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi bảy) đồng, gồm có: nợ gốc: 28.070.365 (hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi ngàn ba trăm sáu mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 25.595.582 (hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi hai) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 31/8/2024 bà Lê Thị THoàng Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/5/2021, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hoàng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.683.297 (hai triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn hai trăm chín mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.243.507 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm lẻ bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001886 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

